

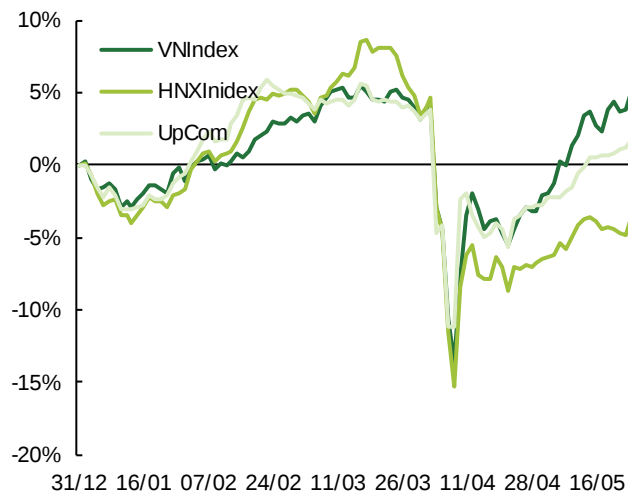
VN-Index **1341.87 (0.15%)**
1000 Tr. cổ phiếu 22487.3 Tỷ VND (-10.55%)

HNX-Index **223.56 (0.80%)**
93 Tr. cổ phiếu 1630.7 Tỷ VND (-20.99%)

UPCOM-Index **98.59 (0.46%)**
94 Tr. cổ phiếu 942.6 Tỷ VND (-56.08%)

VN30F1M **1421.20 (0.40%)**
173,098 HD OI: 38,388 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Áp lực chốt lời gia tăng khi chỉ số tiếp cận đỉnh cũ, đồng thời cũng là phiên lượng hàng T+ ngày biến động mạnh 26/05 về tài khoản. Tâm lý lạc quan gần đây được thúc đẩy khi căng thẳng thương mại giữa Mỹ và EU vơi đi và giới đầu tư kỳ vọng hai bên sẽ sớm đi đến thỏa thuận. Tổng thống Trump cho biết ông rất vui mừng khi Liên minh châu Âu (EU) đẩy nhanh các cuộc đàm phán thương mại, chỉ vài ngày sau khi ông đe dọa sẽ áp thuế 50% đối với khối này nếu họ không đạt được tiến triển với Mỹ. Quyết định dời hạn áp thuế đến ngày 09/07 diễn ra sau cuộc điện đàm với Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen vào ngày 25/05.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Độ rộng thị trường suy giảm so với lúc sáng và nghiêng về bên bán. Dù vậy, thanh khoản giảm cho thấy lực cung chưa gây áp lực lớn. Đa số nhóm ngành thu hẹp sắc xanh, nhóm Vingroup trở lại với vai trò nâng đỡ, khi đóng góp phần lớn vào mức tăng chung. Chiều tăng nổi bật vẫn còn duy trì đến kết phiên ghi nhận ở nhóm Dầu khí, Bất động sản (nhóm Vin chiếm trọng số lớn), Hóa chất. Ở chiều ngược lại, nhóm Vận tải - Cảng, Công nghệ, Ngân hàng, Bán lẻ, phản ứng kém khả quan. Về mặt điểm số, góp phần vào lực kéo là đà tăng từ VIC, VHM, VRE, BSR, trong khi, GEE, HVN, HDB, MBB, kìm hãm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 197,6 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VCI, VNM, HAH.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** hạ nhiệt ở vùng đỉnh cũ và đóng cửa với mẫu hình nến spinning top, thể hiện cho sự lưỡng lự. Điểm sáng là khớp lệnh giảm, vol cũng giảm đồng thời ở VN30. Mức biến động thấp nghiêng về củng cố. Nhóm Vin giữ vai trò điều tiết, giữ điểm cho thị trường hơn là một tín hiệu tiêu cực. Các cơ sở này cho thấy nhịp điều chỉnh phù hợp kỹ thuật. **Vận động kỳ vọng sẽ kiểm định thêm quanh mốc 1340 điểm (+/- 15 điểm) để thiết lập nền giá mới.** Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1305 điểm. Dòng tiền luân chuyển ở nhóm Mid-Small cap sẽ là động lực cho chiều hướng đi lên.
- **Đối với HNX-Index**, áp lực chốt lời vẫn chi phối nhưng chỉ số vẫn giữ được đà tăng đến kết phiên mà không bị thu hẹp quá nhiều. Chiều đi lên khả năng tiếp tục rung lắc với kháng cự mạnh phía trên là khu vực 225 – 228.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, theo dõi thêm phản ứng tại vùng đỉnh cũ. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Tiện ích, Đầu tư công, Bất động sản, Vận tải.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua SAS (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				% Biến động giá trị giao dịch so với				% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,341.9	0.2%	1.4%	9.4%	22,487.3	-10.55%	-12.1%	59.2%	1,000.0	-13.6%	-7.1%	54.7%
HNX-Index	223.6	0.8%	2.8%	5.7%	1,630.7	-21.0%	50.2%	124.5%	93.2	-25.3%	30.8%	104.9%
UPCOM-Index	98.6	0.5%	2.9%	6.9%	942.6	-56.1%	-3.0%	52.4%	93.9	5.6%	20.0%	79.9%
VN30	1,432.2	0.3%	0.9%	9.1%	8,873.2	-11.9%	-36.0%	18.2%	274.1	-22.8%	-39.5%	2.2%
VNMID	1,925.0	-0.6%	2.9%	9.8%	10,032.4	-14.5%	17.8%	103.9%	478.0	-13.9%	16.2%	93.6%
VNSML	1,452.0	-0.6%	3.0%	8.8%	2,365.5	2.1%	37.1%	114.1%	130.1	-12.8%	23.1%	48.4%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	520.5	-0.3%	0.2%	6.0%	4,433.6	-26.3%	-31.1%	-15.6%	202.4	-31.3%	-32.2%	-18.5%
Bất động sản	402.7	1.6%	7.3%	23.8%	4,936.1	-7.5%	18.2%	49.4%	219.2	-13.4%	18.5%	54.0%
Dịch vụ tài chính	251.9	0.1%	1.7%	7.0%	3,616.3	6.7%	13.5%	68.7%	208.7	5.5%	5.9%	65.3%
Công nghiệp	220.4	-1.4%	8.2%	22.5%	1,795.4	-16.9%	-1.5%	54.3%	48.0	-26.9%	-11.3%	39.4%
Tài nguyên cơ bản	435.4	0.2%	0.1%	1.7%	715.2	-36.5%	-19.7%	-8.0%	40.9	-31.5%	-11.6%	0.0%
Xây dựng - Vật Liệu	164.1	-1.0%	3.4%	10.5%	1,314.7	-23.1%	-20.4%	37.1%	67.5	-22.6%	-20.3%	35.3%
Thực phẩm	485.8	-0.2%	1.1%	2.4%	1,597.9	11.3%	4.3%	26.8%	48.1	0.7%	5.2%	24.3%
Bán Lẻ	1,204.6	0.0%	-0.3%	6.3%	843.9	13.5%	17.0%	34.9%	14.4	11.5%	16.5%	38.1%
Công nghệ	535.3	-0.5%	-0.1%	6.1%	690.3	-10.5%	-23.0%	-22.4%	13.6	12.7%	12.2%	35.1%
Hóa chất	167.8	0.2%	4.5%	14.8%	756.1	-7.6%	10.0%	36.6%	23.3	-4.1%	16.4%	46.0%
Tiện ích	644.1	0.2%	2.8%	6.9%	397.5	-20.9%	-3.6%	24.3%	20.6	-18.7%	-8.1%	17.1%
Dầu khí	59.3	2.4%	0.8%	6.4%	383.5	81.2%	113.3%	132.7%	18.7	77.0%	106.2%	133.1%
Dược phẩm	417.3	-0.5%	0.5%	9.6%	89.4	23.8%	16.0%	75.9%	4.9	33.5%	33.6%	81.9%
Bảo hiểm	84.9	-0.3%	4.7%	10.3%	28.3	-50.0%	-30.4%	-18.8%	0.7	-46.0%	-26.0%	-19.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,341.9	0.2%	5.9%	13.6x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,161	-0.2%	-17.1%	13.5x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,176	-0.3%	1.4%	16.7x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,397	0.0%	-9.4%	14.4x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,426	0.6%	-1.6%	11.2x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,340	0.0%	-0.4%	14.1x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	23,258	-0.5%	15.9%	11.2x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	37,722	0.0%	-5.4%	18.0x	2.0x
S&P 500	Mỹ	5,922	2.0%	0.7%	25.3x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	42,344	1.8%	-0.5%	23.5x	5.3x
FTSE 100	Anh	8,768	0.6%	7.3%	13.2x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,406	-0.2%	10.4%	16.2x	2.1x
DX/USD		100	0.7%	-8.2%		
USD/VND		25,953	0.2%	1.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

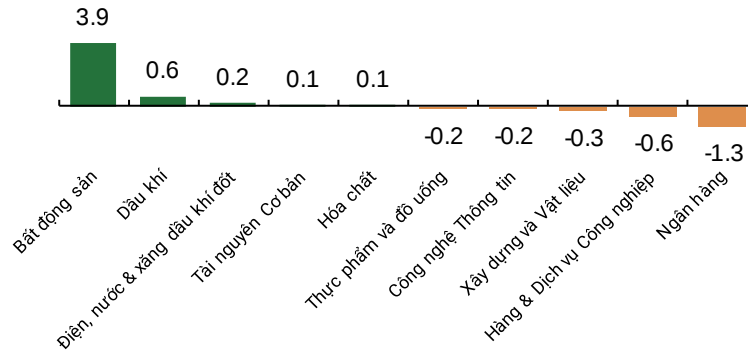
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.9%	-1.8%	-13.4%	-23.2%
Dầu WTI		-0.1%	-1.0%	-14.3%	-23.0%
Khí gas		1.6%	6.8%	-6.8%	30.8%
Than cốc (*)		-3.8%	-7.4%	-21.7%	-36.0%
Thép HRC (*)		-1.2%	-2.9%	-6.9%	-16.1%
PVC (*)		1.5%	-1.2%	-4.6%	-16.8%
Phân Urea (*)		0.1%	-2.5%	3.7%	26.5%
Cao su thiên nhiên		-1.7%	-1.3%	-15.7%	-6.7%
Bông Cotton		-1.5%	-1.9%	-4.8%	-21.0%
Đường		-0.8%	-3.8%	-10.9%	-8.4%
World Container Index		1.9%	5.5%	-40.1%	-44.1%
Baltic Dirty tanker Index		-3.4%	-16.6%	2.2%	-23.6%
Vàng		-0.9%	-0.9%	26.2%	40.3%
Bạc		-0.7%	0.3%	15.1%	3.6%

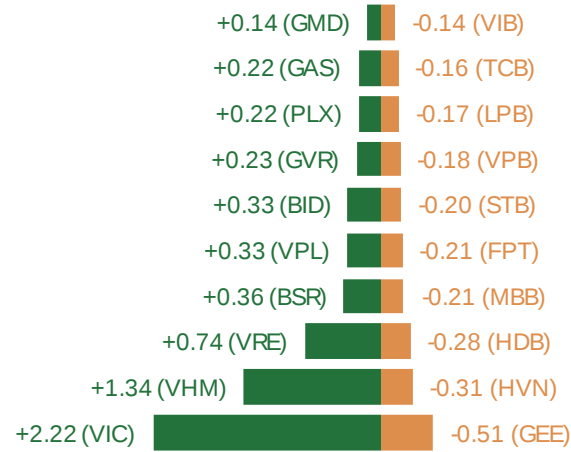
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

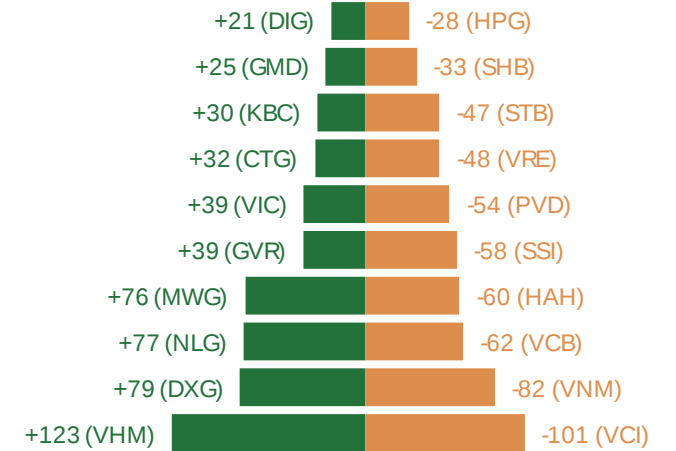


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

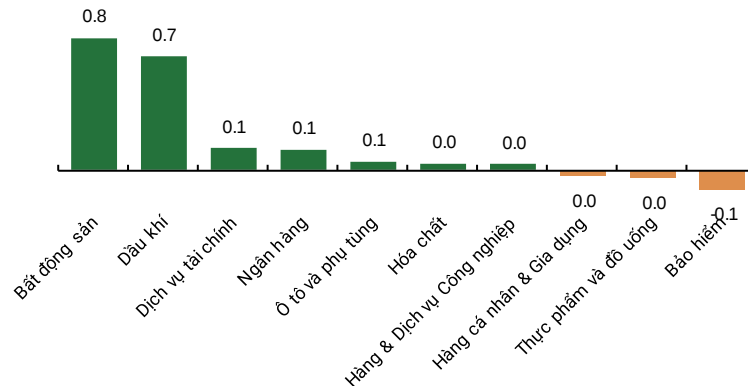


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

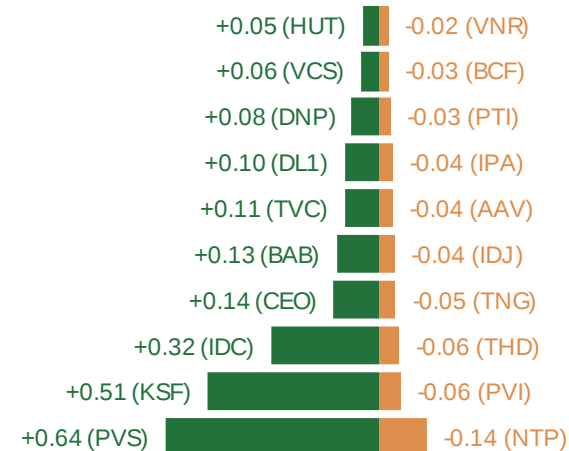
TOP CỔ PHIẾU NGẪN NN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



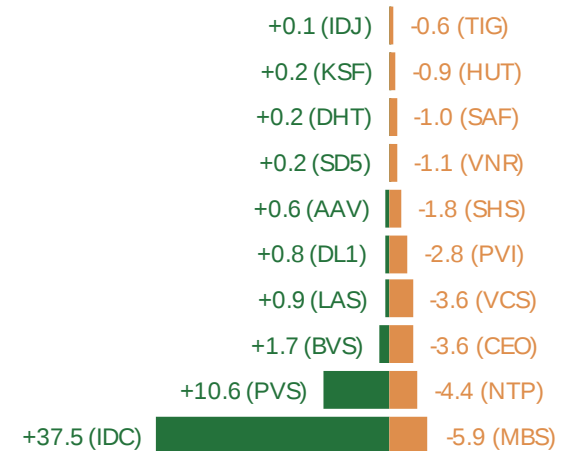
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



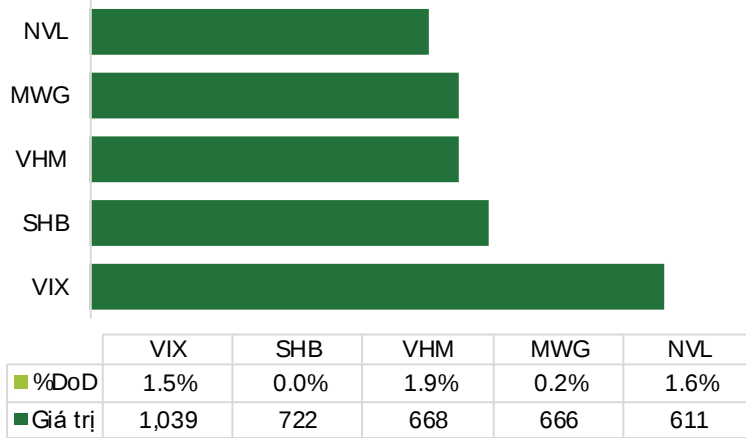
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



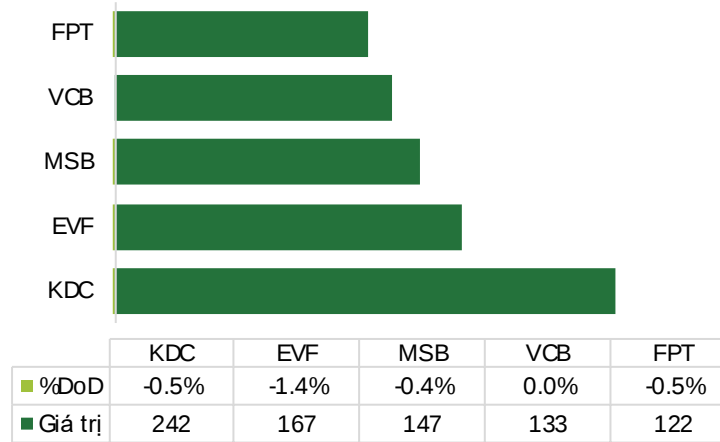
TOP CỔ PHIẾU NGẪN NN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

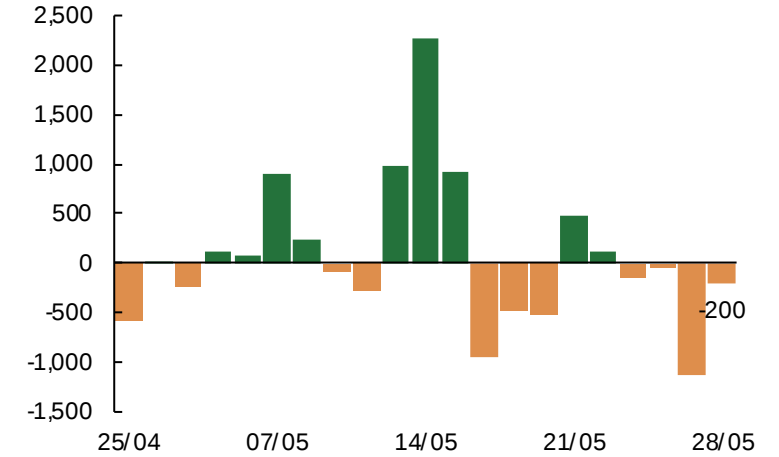


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

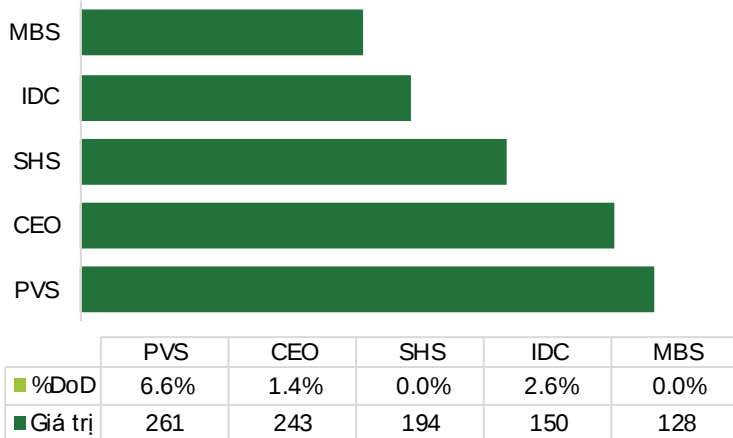


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

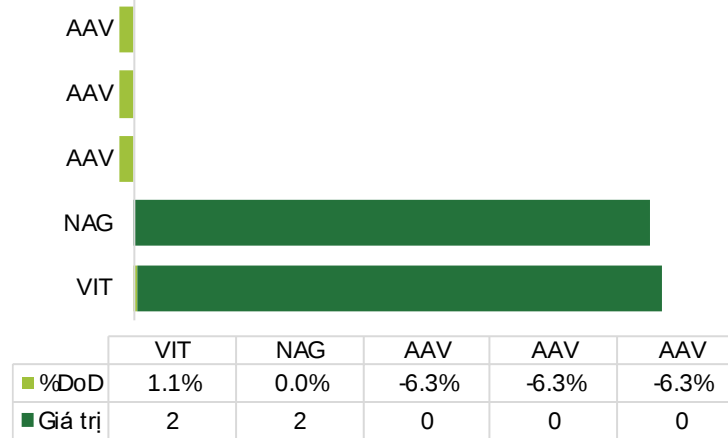
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



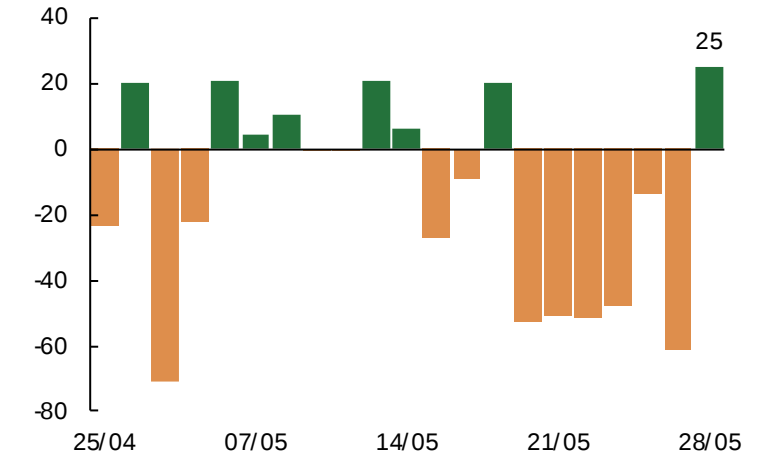
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến spinning top, vol giảm nhưng vẫn trên bình quân 20 phiên
- ✓ Hỗ trợ: 1305 - 1315.
- ✓ Kháng cự: 1380.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1340.

Kịch bản: Vận động hạ nhiệt khi tiếp cận đỉnh cũ phù hợp kỹ thuật. **Khu vực quanh 1340 điểm khả năng được củng cố lại để thiết lập nền giá mới cho dao động.** Mức lan tỏa cải thiện là điểm tích cực cần được duy trì các phiên tới để xác nhận đà đi lên bền vững. Hỗ trợ được nâng lên quanh mốc 1305 điểm nhằm bảo toàn xu thế vận động



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến spinning top, vol giảm và thấp hơn bình quân 20 phiên
 - ✓ Hỗ trợ: 1375 - 1400.
 - ✓ Kháng cự: 1460.
 - ✓ Xu hướng: Kiểm định lại kháng cự 1430.
- ➔ Thanh khoản giảm thấp hơn mức trung bình 20 phiên và mức sụt giảm nhiều hơn ở VN-Index. **Điều này tiếp tục cho thấy dòng tiền đang có sự dịch chuyển ở nhóm Vốn hóa lớn và tìm đến nhóm Mid-Small cap.** Vận động khả năng sẽ trở lại rung lắc khi tiếp cận kháng cự 1430 phía trên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	SAS	BUY	Current price		43.283	P/E (x)	11.6	
			Action price	(29/5)	43.3	P/B (x)	3.0	
Exchange	UPCoM					EPS	3721.1	
			Target price		50	15.5%	ROE	31.0%
Sector	Industry		Cut loss		40	-7.6%	Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Vận động đang củng cố nền giá tốt quanh 43 – 44. Vol gia tăng mạnh ở bước tăng giá đầu tiên nhưng hạ dần ở giai đoạn điều chỉnh, cho thấy lực cung suy yếu.
- MA20 cắt lên MA50 giúp củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng nghiêng về tích lũy để tạo thêm đà bứt phá, khả năng trở lại đỉnh cũ.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

- ✓ Sự phục hồi tốt từ khách du lịch trong và ngoài nước.
- ✓ Dẫn đầu mảng dịch vụ phi hàng không tại sân bay Tân Sơn Nhất, chuyên bán lẻ, kinh doanh hàng miễn thuế và kinh doanh dịch vụ. Mảng phòng chờ, F&B và dịch vụ khác là động lực tăng trưởng dài hạn. Cuối tháng 4, Sasco đã vận hành phòng chờ thương gia thứ 2 tại nhà ga T3 Tân Sơn Nhất.
- ✓ Cơ cấu cổ đông cô đặc, ông Johnathan Hạnh Nguyễn - "Vua hàng hiệu" chính thức đảm nhiệm vị trí Chủ tịch từ năm 2017.
- ✓ KQKD duy trì đà tăng trưởng tích cực trong các Quý gần đây với biên lợi nhuận ở mức cao.

Rủi ro:

Rủi ro thị trường chung khi căng thẳng thương mại diễn biến phức tạp.
Nhu cầu thực tế thấp hơn kỳ vọng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	SAS	Mua	29/05/2025	43.28	43.30	0.0%	50.0	15.5%	40	-7.6%	Duy trì nền giá tốt

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCG	Nắm giữ	22/05/2025	22.20	20.85	6.5%	23.7	13.7%	20.9	0.2%	27/05 cổ tức tiền 800đ/cp
2	REE	Nắm giữ	23/05/2025	72.40	69.70	3.9%	77	10.5%	68	-2.4%	Nâng giá cắt lỗ lên 68
3	PLC	Mua	08/05/2025	26.60	25.80	3.1%	30	16.3%	24	-7%	29/05 cổ tức tiền 500đ/cp
4	MBB	Mua	12/05/2025	24.60	23.5	4.7%	26	10.6%	22.5	-4%	
5	TCH	Nắm giữ	27/05/2025	19.50	18	8.3%	20.5	13.9%	18.5	3%	Nâng chặn dưới lên 18.5
6	POW	Mua	19/05/2025	13.50	12.9	4.7%	14.5	12%	12	-7%	
7	IMP	Mua	21/05/2025	51.20	49.5	3.4%	56	13.1%	46	-7%	
8	PC1	Mua	27/05/2025	22.80	22.75	0.2%	25.5	12%	21.4	-6%	
9	MSB	Mua	28/05/2025	11.65	11.7	-0.4%	13.5	15.4%	11	-6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, VN30F2506 mở cửa tạo “gap tăng” và duy trì khởi sắc đầu phiên. Dù vậy, giao dịch đã chậm lại sau đó và chịu chi phối bởi áp lực điều chỉnh.
- Vận động giá đã kiểm định tốt khoảng “gap tăng” 1416 – 1420 ngay trong phiên. Thêm vào đó, mức chênh lệch lớn giữa hợp đồng phái sinh và VN30 cơ sở là điều cần lưu ý. Hiện giá VN30 vẫn cao hơn đáng kể (gần 11 điểm) cho thấy mức điều chỉnh trong phiên ở VN30F1M có thể không quá tiêu cực. Các cơ sở này ủng hộ hơn cho xu hướng đi lên.
- Vị thế Long cần nhắc tham gia khi kiểm định hoặc duy trì tốt trên ngưỡng 1418. Vị thế Short có thể tham gia khi vận động suy yếu và đánh mất ngưỡng 1412.

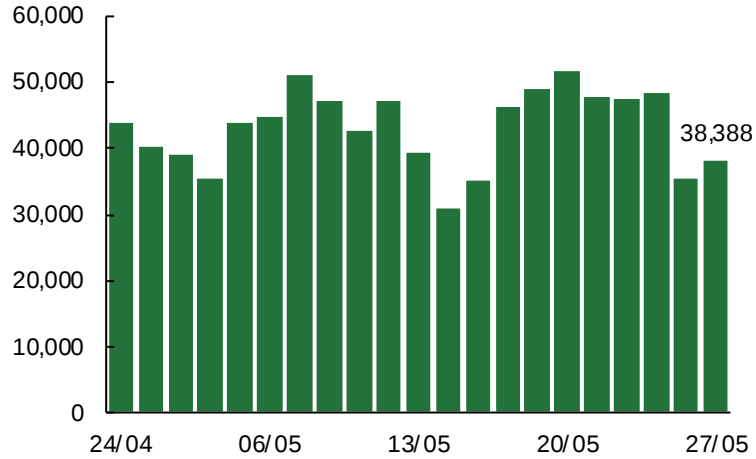
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1418	1428	1414	10 : 4
Short	<1412	1402	1417	10 : 5

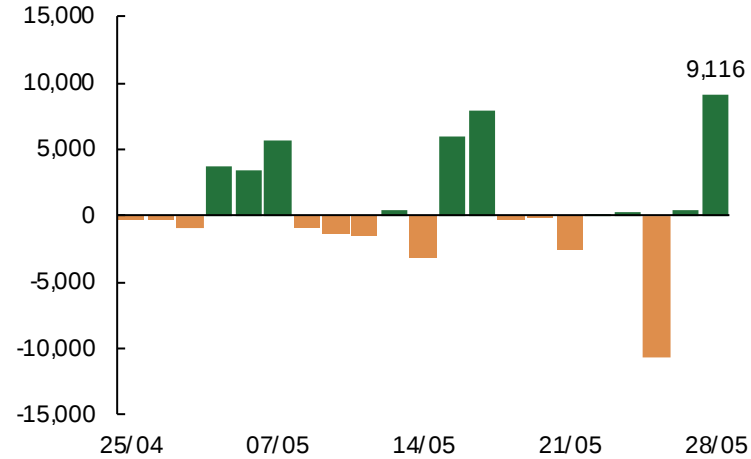
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,432.2	4.7						
4111F7000	1,421.6	7.6	782	1,029	1,433.9	-12.3	17/07/2025	50
VN30F2506	1,421.2	5.7	173,098	38,388	1,432.9	-11.7	19/06/2025	22
VN30F2509	1,418.7	7.8	92	583	1,436.0	-17.3	18/09/2025	113
VN30F2512	1,415.5	3.8	102	475	1,439.1	-23.6	18/12/2025	204

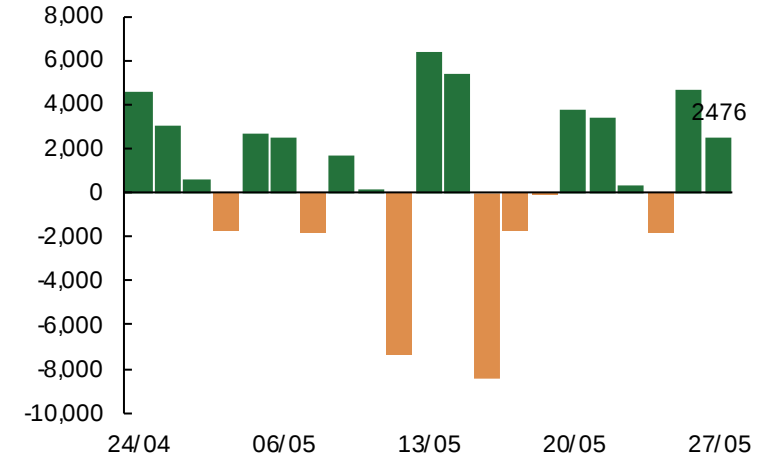
Khối lượng mở (Open interest)



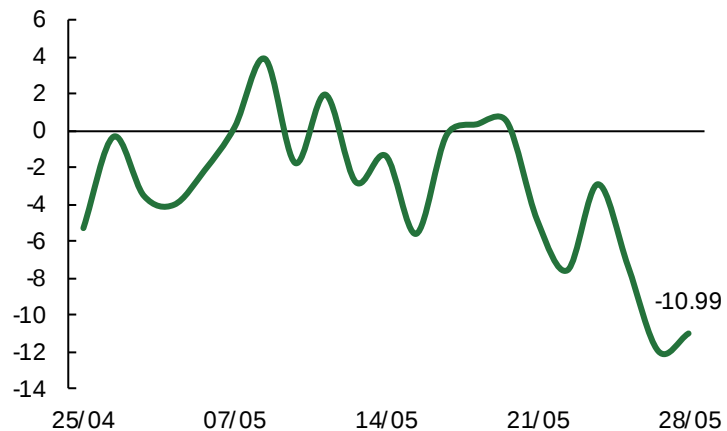
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



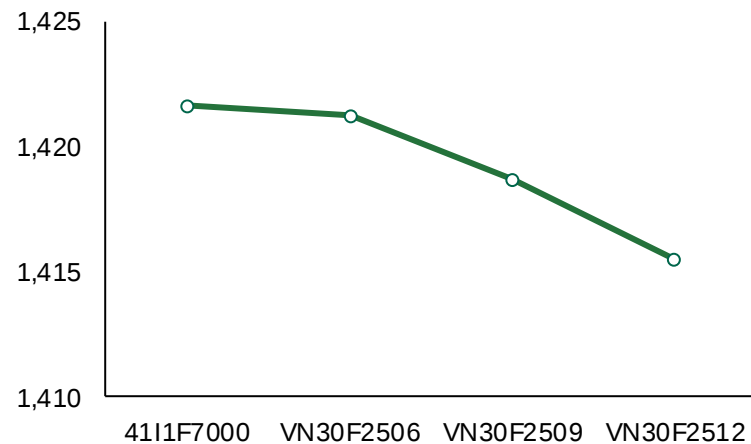
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



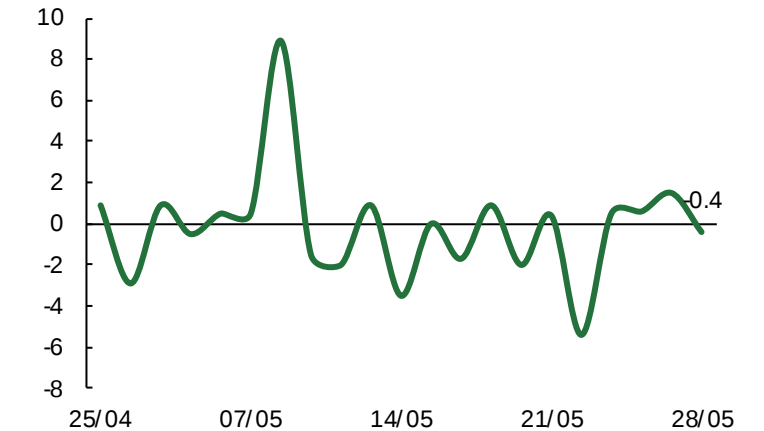
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	90,700	102,300	12.8%	Tăng tỷ trọng
MWG	64,400	66,700	3.6%	Nắm giữ
HHV	12,400	13,500	8.9%	Nắm giữ
TCM	34,600	48,200	39.3%	Mua
AST	60,000	64,300	7.2%	Nắm giữ
DGW	33,400	48,000	43.7%	Mua
DBD	52,000	68,000	30.8%	Mua
HAH	80,500	61,200	-24.0%	Bán
PNJ	79,300	111,700	40.9%	Mua
HPG	25,600	32,400	26.6%	Mua
DRI	12,007	15,100	25.8%	Mua
DPR	39,000	43,500	11.5%	Tăng tỷ trọng
VNM	55,200	70,500	27.7%	Mua
STB	41,050	38,800	-5.5%	Giảm tỷ trọng
ACB	21,400	26,650	24.5%	Mua
MBB	24,600	31,100	26.4%	Mua
MSB	11,650	13,600	16.7%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,800	12,400	-10.1%	Bán
TCB	30,500	30,700	0.7%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,350	19,700	47.6%	Mua
VIB	18,450	22,900	24.1%	Mua
VPB	18,000	24,600	36.7%	Mua
CTG	39,550	42,500	7.5%	Nắm giữ
HDB	22,250	28,000	25.8%	Mua
VCB	56,800	69,900	23.1%	Mua
BID	36,500	41,300	13.2%	Tăng tỷ trọng
LPB	31,950	28,700	-10.2%	Bán
MSH	56,900	58,500	2.8%	Nắm giữ
IDC	43,000	72,000	67.4%	Mua
SZC	34,950	49,500	41.6%	Mua
BCM	61,500	80,000	30.1%	Mua
SIP	68,500	88,000	28.5%	Mua
IMP	51,200	41,800	-18.4%	Bán
VHC	56,900	83,900	47.5%	Mua
ANV	15,750	17,200	9.2%	Nắm giữ
FMC	38,000	50,300	32.4%	Mua
SAB	49,450	64,000	29.4%	Mua
VSC	23,600	18,200	-22.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Quốc hội thảo luận về giảm thuế VAT để kích cầu: Theo chương trình Kỳ họp thứ 9, ngày 28/5, Quốc hội thảo luận Nghị quyết giảm 2% thuế VAT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ nhằm kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần ổn định kinh tế và cân đối ngân sách.

Xuất khẩu dây điện và dây cáp điện của Việt Nam tăng trưởng mạnh 4 tháng đầu năm: Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, lũy kế 4 tháng đầu năm, xuất khẩu dây điện và dây cáp điện của Việt Nam thu về hơn 1,3 tỷ USD, tăng mạnh 25,2% so với cùng kỳ năm trước. Xét về thị trường, Mỹ đang trở thành khách hàng lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch hơn 438 triệu USD, tăng mạnh 65% so với cùng kỳ năm 2024. Xếp sau là Trung Quốc và Hàn Quốc.

Các nước Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh đều muốn đẩy mạnh hợp tác với Việt Nam: Trong khuôn khổ thăm chính thức Malaysia và tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46, ngày 27/5, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã gặp Tổng Thư ký Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) Jasem Mohamed AlBudaiwi. Tổng thư ký GCC cam kết sẽ nỗ lực thúc đẩy sớm khởi động đàm phán FTA Việt Nam - GCC trong thời gian sớm nhất, tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho tăng cường hợp tác kinh tế.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Ngành ô tô hụt hơi quý 1 sau khi hết ưu đãi phí trước bạ: Sau giai đoạn được thúc đẩy bởi chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ cuối năm 2024, thị trường ô tô 3 tháng đầu năm 2025 quay lại trạng thái sụt giảm cả về tiêu thụ lẫn lợi nhuận. Dù doanh thu tăng so với cùng kỳ nhưng phần lớn lợi nhuận bị bào mòn, chỉ số ít doanh nghiệp ngược dòng nhờ tái cấu trúc. Thống kê từ VietstockFinance cho thấy, trong quý 1/2025, tổng doanh thu của 6 doanh nghiệp ô tô lớn (**VEA, HAX, CTF, GMA, SVC, TMT**) đạt hơn 10.3 ngàn tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận ròng lại giảm 10%, còn 1.3 ngàn tỷ đồng, thấp nhất trong 5 quý gần đây.

Viettel ký kết hợp tác quốc phòng với công ty vũ khí đa chức năng của Pháp: Ngày 27/5, Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam tổ chức lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa các doanh nghiệp và cơ quan của Pháp và Việt Nam, nhân chuyến thăm của Tổng thống Pháp Emmanuel Macron. Thỏa thuận quốc phòng duy nhất được ký tại buổi lễ là giữa Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel (Viettel High Tech) và John Cockerill Defense. Viettel High Tech là đơn vị nghiên cứu sản xuất chủ lực của Viettel trong lĩnh vực quân sự và dân sự.

GVR - Tập đoàn Cao su muốn nâng cổ tức tiền mặt lên 1.600 tỷ: Năm 2024, GVR ghi nhận tổng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 28.739 tỷ đồng và 5.606 tỷ đồng, lần lượt thực hiện 115 % và 137% so với kế hoạch. Với kết quả đạt được, HĐQT GVR đề xuất tăng mức chi trả cổ tức cho năm 2024 từ 3% ban đầu lên 4%, tương ứng số tiền chi trả từ 1.200 tỷ lên 1.600 tỷ đồng. Bên cạnh đó, HĐQT còn muốn trích thêm 704 tỷ cho quỹ đầu tư phát triển.

- 05/05 Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Hợp quốc hội
- 06/05 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 04/2025
Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
- 08/05 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 10/05 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
- 13/05 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
- 14/05 Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
- 15/05 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4
EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
- 16/05 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
- 30/05 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục
Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801